TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Bản án số: 52/2018/DS-ST Ngày: 06-9-2018 *V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Phan Văn Tạo.

2/. Ông Huỳnh Phước.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/2018/TLST-DS ngày 12/6/2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2018/QĐXXST-DS ngày 01/8/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng NN, địa chỉ: LH, phường TC, quận BĐ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Võ Thành T, địa chỉ nơi làm việc: đường THĐ, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo các văn bản uỷ quyền ngày 19/6/2014 và 06/9/2018 - có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đỗ Thu T (Đỗ Thu T), địa chỉ: ấp NH1, thị trấn ĐN, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2018 của Ngân hàng NN (sau đây viết là Ngân hàng) và lời trình bày của ông Võ Thành T tại phiên tòa thì:

Ngày 23/3/2016, bà Đỗ Thu T (Đỗ Thu T) ký hợp đồng tín dụng số 7601-LAV201600230 và phụ lục đồng tín dụng số 7601-LAV201600230/ PLHĐ vay 180.000.000 đồng của Ngân hàng NN - Chi nhánh thành phố Sóc Trăng trong

thời hạn 36 tháng để mua xe tải; lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mỗi tháng trả 5.000.000 đồng gốc và tiền lãi phát sinh; ngày trả nợ cuối cùng là 23/3/2019.

Tài sản đảm bảo nợ vay là xe ô tô tải tự đổ biển số 83C-KHB.BB, số máy J2636571, số khung D113DLC00211, nhãn hiệu VEAM, màu xanh, tải trọng 1250kg, số loại CUBTD1, 02 chỗ ngồi theo hợp đồng thế chấp tài sản số 149/HĐTC ngày 23/3/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đổ Thu T (Đỗ Thu T) đã trả 30.726.165 đồng gốc và tiền lãi đến ngày 31/8/2017 là 29.338.593 đồng; còn nợ 149.273.835 đồng gốc và tiền lãi từ ngày 01/9/2017 đến nay là 18.460.198 đồng, tổng cộng là 167.734.033 đồng.

Ngân hàng yêu cầu Toà án buộc bà Đổ Thu T (Đỗ Thu T) trả số tiền gốc lãi nêu trên và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ. Trường hợp bà Đổ Thu T (Đỗ Thu T) không trả tiền thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Ngân hàng đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao có chứng thực Hợp đồng tín dụng số 7601-LAV201600230 ngày 23/3/2016; Bản sao có chứng thực Phụ lục hợp đồng tín dụng số 7601-LAV201600230/PLHĐ ngày 23/3/2016; Bản sao có chứng thực Hợp đồng thế chấp tài sản số 149/HĐTC ngày 23/3/2016; Bản sao có chứng thực Biên bản xác định giá trị tài sản bản đảm số 149/BBĐG ngày 23/3/2016; Bản sao có chứng thực Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên ngày 23/3/2016; Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký gia dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản và thi hành án ngày 30/3/2016; Bản sao có chứng thực Văn bản công nhận tài sản riêng được UBND thị trấn ĐN, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng chứng thực ngày 22/3/2016; Bản sao có chứng thực Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005608 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 20/10/2016 cho bà Đỗ Thu T;

Bản sao (đã đối chiếu bản chính) bảng theo dõi phát tiền vay và kỳ hạn trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 7601-LAV201600230 ngày 23/3/2016; Bản chính Đơn xác nhận ngày 12/6/2018 của bà Đổ Thu T.

- Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với xe ô tô tải tự đổ biển số 83C-KHB.BB, nhãn hiệu VEAM, màu xanh, số máy J2636571, số khung D113DLC00211, tải trọng 1250kg theo hợp đồng thế chấp tài sản số 149/HĐTC ngày 23/3/2016.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bà Đỗ Thu T (Đỗ Thu T) không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà Ngân hàng đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Thu T (Đỗ Thu T) trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 7601-LAV201600230 ngày 23/3/2016 và tại Điều 12 Hợp đồng tín dụng này hai bên đã lựa chọn Tòa án nơi Ngân hàng NN - Chi nhánh thành phố Sóc Trăng đóng trụ sở giải quyết tranh chấp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Do bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà T.

[3] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do Ngân hàng cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[3.1] Bà Đỗ Thu T (Đỗ Thu T) có vay của Ngân hàng NN - Chi nhánh thành phố Sóc Trăng 180.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 7601-LAV201600230 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 7601-LAV201600230/PLHĐ cùng ngày 23/3/2016 trong thời hạn 36 tháng để mua xe tải; lãi suất trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mỗi tháng trả 5.000.000 đồng gốc và tiền lãi phát sinh, lần trả nợ cuối cùng vào ngày 23/3/2019.

[3.2] Tài sản đảm bảo nợ vay là xe ô tô tải tự đổ biển số 83C-KHB.BB, số máy J2636571, số khung D113DLC00211, nhãn hiệu VEAM, màu xanh, tải trọng 1250kg, số loại CUBTD1, 02 chỗ ngồi theo hợp đồng thế chấp tài sản số 149/HĐTC ngày 23/3/2016. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 30/3/2016 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3.3] Bà T đã nhận 180.000.000 đồng vốn vay vào ngày 23/3/2016 theo bảng Theo dõi phát tiền vay và kỳ hạn trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 7601-LAV201600230, nhưng chỉ trả cho Ngân hàng được 30.726.165 đồng gốc,

29.338.593 đồng lãi; còn nợ tổng cộng 167.734.033 đồng, gồm 149.273.835 đồng gốc, 18.460.198 đồng lãi trong hạn.

[4] Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo định kỳ nên việc Ngân hàng yêu cầu trả số tiền gốc lãi còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về trả nợ gốc lãi, chuyển nợ quá hạn, tính lãi tiền vay tại Điều 3, Điều 4, Điều 7, Điều 8 hợp đồng tín dụng số 7601-LAV201600230, Điều 2 Phụ lục hợp đồng tín dụng số 7601-LAV201600230/PLHĐ cùng ngày 23/3/2016 và quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Điều 11, điểm c khoản 2 Điều 24 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (đã được sửa đổi, bổ sung).

[5] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng, thấy rằng hợp đồng thế chấp tài sản số 149/HĐTC ngày 23/3/2016 được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, nội dung không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, được lập thành văn bản và có đăng ký giao dịch bảo đảm theo khoản 2 Điều 3 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm và Điều 2, Điều 3 Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp nên hợp pháp và có hiệu lực theo Điều 122, Điều 343 Bộ luật Dân sự 2005.

[6] Do bà T vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận nên việc Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay là xe ô tô tải tự đổ biển số 83C-KHB.BB, số máy J2636571, số khung D113DLC00211, nhãn hiệu VEAM, màu xanh, tải trọng 1250kg, số loại CUBTD1, 02 chỗ ngồi là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các điểm 4.1.1) và 4.1.2) khoản 4.1. Điều 4 hợp đồng thế chấp tài sản số 149/HĐTC ngày 23/3/2016; khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 336, Điều 338, Điều 355 Bộ luật Dân sự 2005.

[7] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà T phải chịu 990.000 đồng.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu; bà Thủy phải chịu 8.386.702 đồng theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước (đã được sửa đổi, bổ sung); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN:

1/. Buộc bà Đổ Thu T (Đỗ Thu T) có trách nhiệm trả cho Ngân hàng NN số tiền 167.734.033 đồng (gồm 149.273.835 đồng gốc, 18.460.198 đồng lãi trong hạn) còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 7601-LAV201600230 ngày 23/3/2016 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 7601-LAV201600230/PLHĐ ngày 23/3/2016.

Kể từ ngày 07/9/2018, bà Đổ Thu T (Đỗ Thu T) còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Đổ Thu T (Đỗ Thu T) phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng NN cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng NN.

2/. Trường hợp bà Đổ Thu T (Đỗ Thu T) không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng NN có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 149/HĐTC ngày 23/3/2016 để thu hồi nợ vay; tài sản thế chấp là xe ô tô tải tự đổ biển số 83C-KHB.BB, số máy J2636571, số khung D113DLC00211, số loại CUBTD1, nhãn hiệu VEAM, màu xanh, tải trọng 1250kg, 02 chỗ ngồi.

3/. Về án phí và chi phí khác:

Bà Đổ Thu T (Đỗ Thu T) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.386.702 đồng.

Ngân hàng NN không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng NN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.032.000 đồng theo biên lai số 0001781 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Đổ Thu T (Đỗ Thu T) phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 990.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng NN số tiền này do Ngân hàng NN đã nộp xong tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4/. Ngân hàng NN có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Đổ Thu T (Đỗ Thu T) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Khương